

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 31/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 25 – 5 – 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương;
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Nh, sinh năm 1990

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, thôn H xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trí Th, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Nh có mặt, anh Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 06-01-2023, bản tự khai ngày 02-3-2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị Nh trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trí Th có tình cảm, yêu thương, tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 14-

12-2012. Sau khi kết hôn, chị và anh Th vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn, sinh sống và có với nhau một con chung; vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng trở lại về quê (thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) để sinh sống, tuy nhiên chị Nhi sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị tại địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; anh Th sống với cha, mẹ đẻ của anh Th tại địa chỉ: Thôn 01, xã N, thành phố Q; chị và anh Th sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Chị và anh Th không có tiếng nói chung, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Th không tôn trọng vợ, có lối sống gia trưởng, thường xuyên đánh đập chị. Vì vậy, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, thường xuyên cãi vã nhau.

Quá trình chung sống chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được mà mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Th vẫn tiếp tục diễn ra. Nay, chị nhận thấy đời sống chung không thể hòa hợp, không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh Th không thể sống chung với nhau được, chị xác định không còn yêu thương anh Th, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trí Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung tên Nguyễn Công Tấn, sinh ngày 07-8-2013; từ khi sống ly thân đến nay cháu Tấn sống cùng với anh Th. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cháu Tấn cho anh Th nuôi dưỡng; chị Nhi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6-2023 cho đến khi cháu Tấn đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nhi trình bày không có.

Ngoài ra chị Nh không trình bày và có yêu cầu gì khác.

** Tại bản tự khai ngày 05-4-2023 bị đơn anh Nguyễn Trí Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng sống ly thân giống như chị Nhi trình bày nêu trên.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Trong đời sống vợ chồng, anh và chị Nhi có bất đồng quan điểm sống, đôi lúc anh nóng giận có đánh chị Nhi, nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng phải ly hôn. Do đó, anh không đồng ý ly hôn với chị Nhi.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung tên Nguyễn Công T, sinh ngày 07-8-2013; từ khi sống ly thân đến nay cháu Tấn do một mình anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trường hợp có căn cứ để Tòa án cho ly hôn, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tấn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra anh Th không có trình bày gì thêm và cũng không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan tranh chấp và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Nh.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Trí Th. Khi ly hôn, giao con chung là cháu Nguyễn Công Tấn cho anh Nguyễn Trí Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mai Thị Nh về việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Công Tấn mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu Tấn đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Mai Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mai Thị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Trí Th và giải quyết vấn đề con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Bị đơn anh Nguyễn Trí Th có địa chỉ tại: Thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Trí Th mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Nh, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Nh và anh Nguyễn Trí Th có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25/2012, quyền số 01/2012,

ngày 14 tháng 02 năm 2012; trước khi kết hôn chị Nhi, anh Th có tình cảm, yêu thương và tự nguyện đến với nhau, không bị ép buộc, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ngày 12-4-2023 giữa Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi với Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Nghĩa D, thành phố Q thì trong đời sống vợ chồng của anh Th, chị Nhi có xảy ra mâu thuẫn hay không Hội không nắm rõ, vì anh Th, chị Nhi không báo.

Theo trình bày của chị Nhi đời sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh Th không có tiếng nói chung, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên không thể sống chung với nhau được; vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, phần ai nấy sống, chị xác định không còn tình cảm với anh Th, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th. Tại bản tự khai ngày 05/4/2023 anh Th không đồng ý ly hôn với chị Nhi. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có Th báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (*Văn bản đã được tổng đạt hợp lệ*) để Tòa án tiến hành hòa giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh Th không đến Tòa điều đó thể hiện anh Th không muốn ly hôn nhưng cũng không có thái độ và hành động thể hiện mong muốn được đoàn tụ; mặc khác xét thấy anh Th và chị Nhi đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Do đó, có cơ sở để xác định, đời sống chung vợ chồng giữa anh Th và chị Nhi không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Nh và cho chị Nhi được ly hôn với anh Nguyễn Trí Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Chị Mai Thị Nh và anh Nguyễn Trí Th có 01 con chung tên Nguyễn Công T, sinh ngày 07-8-2013, hiện nay anh Th đang trực tiếp nuôi dưỡng; khi ly hôn chị Nhi yêu cầu giao cháu Tấn cho anh Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Th nhận nuôi cháu Tấn. Xét việc quyết định giao con cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của con, về điều kiện trông nom, chăm sóc con chung. Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Công T đề ngày 13-4-2023, nguyện Vọng của cháu Tấn khi ba, mẹ ly hôn cháu muốn ở với ba. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Tấn hiện nay còn nhỏ, kể từ khi anh Th và chị Nhi sống ly thân cho đến nay cháu Tấn do anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; mặc khác, tại bản tự khai ngày 13/4/2023 bị đơn anh Th trình bày “*Trường hợp có căn cứ để Tòa án cho ly hôn anh nhận nuôi dưỡng cháu Tấn ...*”. Để đảm bảo về mặt vật chất,

tinh thần và sự phát triển tâm sinh lý bình thường cần giao cháu Tấn cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, khi ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Công Tấn cho anh Nguyễn Trí Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Nhi trình bày khi ly hôn giao cháu Tấn cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con; tại bản tự khai ngày 05/4/2023 anh Th trình bày trường hợp có căn cứ cho ly hôn anh nhận nuôi cháu Tấn. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Nhi trình bày khi ly hôn, giao cháu Tấn cho anh Th nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu Tấn đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của chị Nhi đối với cháu Tấn.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị Nh và anh Nguyễn Trí Th đều trình bày không có. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Mai Thị Nh phải chịu án phí sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 116, 120 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Nh về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với bị đơn anh Nguyễn Trí Th.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Trí Th.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Nguyễn Công T, sinh ngày 07-8-2013 cho anh Nguyễn Trí Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị Mai Thị Nh cấp dưỡng cấp nuôi cháu Nguyễn

Công Tấn mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu Tấn đủ 18 tuổi

Anh Nguyễn Trí Th và chị Mai Thị Nh đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Trí Th và chị Mai Thị Nh đều trình bày không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Mai Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nhi đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000441 ngày 10-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/5/2023), bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Dũng, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn